



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800219549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017

Địa chỉ : Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Website :  
/

<http://capnuocth.vn>

### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Nguyễn Huy Nam**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800219549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	<b>32.995.411 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá</b>	<b>329.954.110.000 đồng</b>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Trụ sở chính: Tầng 2&3, tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q.Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577 1966

Website: [www.apec.com.vn](http://www.apec.com.vn)

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

ĐKDG	: Đăng ký giao dịch
ĐKKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
UBND	: Ủy ban nhân dân
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HTK	: Hàng tồn kho
BCTC	: Báo cáo tài chính
HDQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát

**MỤC LỤC**

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phiếu nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phiếu chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phiếu chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
9. Chính sách đối với người lao động.....	20
10. Chính sách cổ tức.....	21
11. Tình hình tài chính.....	21
12. Tình hình tài sản của Công ty.....	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo.....	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Danh sách.....	32
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	45

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

---

### **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Tên Tiếng Anh : Thanh Hoa Water Supply Joint Stock Company

Tên viết tắt : THAWACO

Logo



Trụ sở chính : Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 0373.852 966

Fax : 0373.856 648

Website : <http://capnuocth.vn/>

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Huy Nam – Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 329.954.110.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 329.954.110.145 đồng

Ngày trở thành công ty đại chúng : 06/01/2017 (theo công văn số 103/UBCK-GSDC ngày 06/01/2017 của UBCKNN)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 2800219549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại
- Sản xuất nước sạch
- Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ, đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 35 KV, xây dựng đường, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn
- Thẩm định, lập dự án, tổng dự toán và dự toán các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, điện lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 35KV
- Thiết kế công trình hạ tầng, thiết kế công trình dân dụng, thiết kế kiến trúc công trình, giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

- Tư vấn các lĩnh vực: Đấu thầu, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước
- Đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành cấp thoát nước, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THN
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 32.995.411 cổ phiếu
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: số 23/2017/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp lần đầu ngày 17/01/2017.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 1.955.000 cổ phiếu (chiếm 5,93% tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD). Đây là số cổ phiếu do CBCNV mua ưu đãi theo thời gian cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại CTCP, bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam..

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/10/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.3.1. Quá trình hình thành**

Tiền thân Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa (nay là CTCP Cấp nước Thanh Hóa) là Nhà máy nước Thanh Hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

### *Giai đoạn từ 1931-1953*

Nhà máy nước Thanh Hóa hoạt động dưới sự điều hành của chính quyền thuộc Pháp; Đối tượng phục vụ lúc này là các công sở do người Pháp quản lý, phần còn lại là các tư thương trong thị xã Thanh Hóa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” của Chính phủ, toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy được tháo dỡ, chuyển về công binh xưởng để chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến, nhà máy ngừng hoạt động.

### *Giai đoạn từ 1954 – 1985*

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, được sự giúp đỡ của Liên Xô, Nhà máy nước Thanh Hóa được khôi phục đầu tư và nâng cấp, cung cấp nước cho cơ quan, xí nghiệp và một phần dân cư trong khu vực nội thị xã Thanh Hóa.

Bước sang giai đoạn hòa bình theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Thị xã Thanh Hóa được mở rộng, hai đô thị lớn Sầm Sơn, Bim Sơn trong tỉnh được thành lập, các Khu kinh tế, các Cụm công nghiệp, thị xã, thị trấn, thị tứ được hình thành và phát triển, nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu dịch vụ ngày một tăng, đòi hỏi Nhà máy nước Thanh Hóa phải đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước.

### *Giai đoạn 1986-2005*

Ngày 27 tháng 12 năm 1986, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1690/QĐ-TC-UBTH đổi tên Nhà máy nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Chức năng nhiệm vụ của Công ty là : Khai thác, sản xuất nước sạch, phục vụ cho nhu cầu sử dụng của thị xã Thanh Hóa, Sầm Sơn; khảo sát thiết kế, thi công xây dựng và quản lý công trình, hệ thống cấp nước do công ty quản lý, khai thác.

Ngày 30 tháng 05 năm 1992, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 775/QĐ-TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa. Nhiệm vụ được bổ sung: Quản lý, khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp, thoát nước.

Nhưng thực tế, việc quản lý hệ thống thoát nước tại thị xã Thanh Hóa và các khu đô thị vẫn do chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Ngày 15 tháng 4 năm 1996, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1479/TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa, trực thuộc quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### *Giai đoạn 2005 – 2015*

Ngày 29 tháng 7 năm 2005 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 2039/QĐ-CT-UBTH về việc chuyển đổi Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa, gọi tắt là Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bùn Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### *Giai đoạn 2015-nay*

Ngày 17/11/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4753/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa thành công ty cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa của Công ty là 318.277.000.000 đồng, với cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 20.369.728 cổ phần, chiếm 64% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 2.819.540 cổ phần, chiếm 8,85% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai: 8.638.432 cổ phần, chiếm 27,15% vốn điều lệ.

Ngày 18/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phiếu chào bán: 8.638.432 cổ phiếu, giá khởi điểm: 12.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả như sau:

- + Tổng khối lượng bán được: 2.300.000 cổ phiếu
- + Giá đầu thành công bình quân: 12.000 đồng/cổ phiếu

Ngày 27/05/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 thay đổi lần 6, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 318.277.000.000 đồng.

Đến ngày 25/10/2016, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4135/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, theo đó xác định lại vốn điều lệ của công ty cổ phần là 329.954.110.145 đồng, trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 27.875.871 cổ phần, chiếm 84,48% vốn điều lệ;
- Cổ phần do cổ đông khác nắm giữ: 5.119.540 cổ phần, chiếm 15,52% vốn điều lệ.

Ngày 15/05/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty đã thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ từ 318.277.000.000 đồng thành 329.954.110.000 đồng.

Ngày 29/05/2017, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7, điều chỉnh vốn điều lệ Công ty là 329.954.110.000 đồng (Ba trăm hai chín tỷ chín trăm năm mươi tư triệu một trăm mười nghìn đồng).

### **1.3.2. Quá trình phát triển**

Giai đoạn 1931-1953 ngày đầu thành lập, tổng công suất chỉ đạt 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nguồn nước chỉ cung cấp cho các cơ quan thuộc Pháp và một số tư thương. Tuy cơ sở vật



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

chất ban đầu còn thiếu, công suất khai thác thấp nhưng đây là những khởi đầu quan trọng cho sự phát triển.

Giai đoạn 1961-1965, nhà máy tiếp tục được đầu tư mở rộng nâng công suất lên 2.900m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Ngày 02 tháng 10 năm 1976, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư mở rộng nâng cấp công suất Nhà máy nước Thanh Hóa lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, theo hệ thống lọc nhanh.

Ngày 01 tháng 7 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 383/TTg phê duyệt dự án đầu tư cấp nước và vệ sinh cho 06 thành phố và thị xã, trong đó có Dự án cấp nước và vệ sinh Thanh Hóa – Sầm Sơn được đầu tư bằng nguồn vốn vay ABD; tổng vốn đầu tư là 16,4 triệu USD.

Trải qua 85 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển, so với ngày đầu thành lập. Năm 2016, sản lượng sản xuất nguồn nước đạt 35.527.000 m<sup>3</sup>; sản lượng tiêu thụ đạt 24.484.000 m<sup>3</sup>; giá bán nước sạch bình quân là 8.885 đồng/m<sup>3</sup>; lương bình quân người lao động đạt 7.400.000 đồng/tháng.

### **1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Theo Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa thành công ty cổ phần, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là 318.277.000.000 đồng, trong đó vốn nhà nước nắm giữ là 203.697.280.000 đồng, chiếm 64% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, từ thời điểm kết thúc việc bán cổ phần đến thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 27/05/2016), phần vốn nhà nước tại Công ty tăng thêm do nhận bàn giao thêm tài sản từ UBND tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, ngày 25/10/2016, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4135/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 27/05/2016, theo đó xác định lại vốn điều lệ của công ty cổ phần là 329.954.110.145 đồng, phần vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ là 278.758.710.145 đồng (chiếm 84,48% vốn điều lệ). Công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là 329.954.110.000 đồng (Ba trăm hai chín tỷ chín trăm năm mươi tư triệu một trăm mười nghìn đồng).

Theo Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty, vốn góp của chủ sở hữu là 329.954.110.145 đồng và số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ là 32.995.411 cổ phiếu.

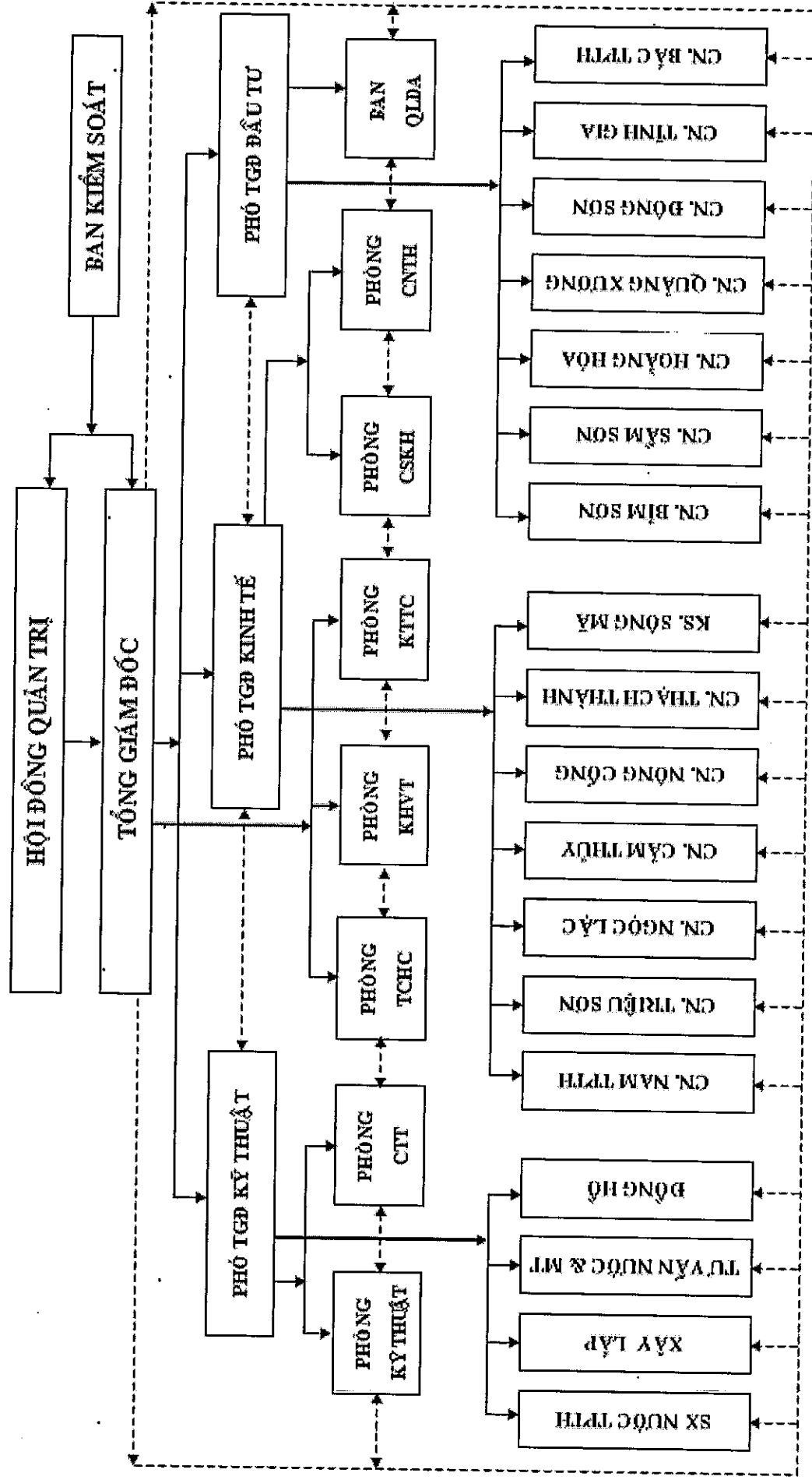
## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Ngoài ra, từ khi chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới bất kỳ hình thức nào.

### **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HOÁ



- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật; Các phó Tổng Giám đốc là người giúp việc Tổng Giám đốc, điều hành các công việc được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc công ty và Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về những lĩnh vực mình phụ trách.

- Tổng Giám đốc: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty; Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ, tài chính kế toán, quản lý vật tư, kế hoạch sản xuất, kế hoạch SXKD năm, kế hoạch đột xuất và dài hạn, phụ trách công tác quy hoạch phát triển về cơ cấu tổ chức sản xuất đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn. Tổng Giám đốc có trách nhiệm ký kết các hợp đồng kinh tế, mua vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, bán các loại vật tư phế liệu.

- Các Phó Tổng Giám đốc: hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc điều hành chuyên môn, giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động theo sự phân công của Tổng Giám đốc và theo chức năng; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

- **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện xe con và điều hành phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

• **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

\* Nhiệm vụ công tác kế hoạch:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả; Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, thuê nhà thầu phụ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty

\* Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu (ngoài các vật tư chủ yếu Phòng Kế hoạch đã lập) theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe cầu chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

• **Phòng Kỹ thuật:**

Giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh; quản lý, mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

• **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước; Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh; Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

- Đảm bảo tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước; Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.

• **Phòng Chăm sóc khách hàng:**

- Giúp Tổng Giám đốc Công ty nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng; Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng; Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm; Theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định cho từng đối tượng.

- Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty; Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách; Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng.

• **Phòng chống thất thoát, thất thu nước:**

- Thực hiện kế hoạch chung của công ty về giảm lượng nước thất thoát thất thu của công ty và từng chi nhánh; Trên cơ sở phương án tổng thể về chống thất thoát, thất thu của từng Chi nhánh được Tổng Giám đốc phê duyệt để tổ chức nghiên cứu lập phương án chi tiết chống thất thoát cho từng khu vực trên địa bàn cấp nước của Công ty.

- Lập kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện việc chống thất thoát; Định vị, bàn giao các điểm được xác định thất thoát nước cho các Chi nhánh.

- Tổ chức, kiểm tra giám sát việc thực hiện xử lý các mối chảy của các Chi nhánh, tổng hợp, thống kê, theo dõi; Đánh giá tỷ lệ thất thoát, thất thu ở các khu vực sau khi đã triển khai thực hiện chống thất thoát, thất thu theo định kỳ về Công ty (qua phòng Kế hoạch Vật tư và Ban chỉ đạo chống thất thoát của Công ty).

• **Ban quản lý dự án cấp nước**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty lập và quản lý các dự án đầu tư do Công ty

làm chủ đầu tư theo quy định của Nhà nước.

- Trực tiếp quản lý các dự án đầu tư theo kế hoạch được giao.
- Quản lý vốn, tổ chức giám sát, nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng các công trình dự án theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý trong xây dựng cơ bản.

• **Phòng Công nghệ Thông tin**

Hỗ trợ phó Tổng giám đốc kỹ thuật trong công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc khách hàng, chống thất thoát thất thu nước. Tham mưu đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất kinh doanh làm tăng doanh thu, giảm chi phí của công ty.

• **Các chi nhánh (18 chi nhánh):** Chi nhánh Khách sạn Sông Mã, chi nhánh Tư Vấn, chi nhánh Đồng Hồ, chi nhánh Xây lắp, chi nhánh sản xuất nước Thành phố, chi nhánh cấp nước Nam Thành Phố, chi nhánh cấp nước Bắc Thành Phố, chi nhánh cấp nước Sầm Sơn, chi nhánh cấp nước Bim Sơn, chi nhánh cấp nước Hoàng Hóa, chi nhánh cấp nước Quảng Xương, chi nhánh cấp nước Tĩnh Gia, chi nhánh cấp nước Nông Cống, chi nhánh cấp nước Đông Sơn, chi nhánh cấp nước Triệu Sơn, chi nhánh cấp nước Ngọc Lặc, chi nhánh cấp nước Cẩm Thủy, chi nhánh cấp nước Thạch Thành.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/10/2016**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 31/10/2016**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>674</b>	<b>32.995.411</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức	01	27.875.871	84,48%
	Cá nhân	673	5.119.540	15,52%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>674</b>	<b>32.995.411</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Thanh Hóa chốt tại ngày 31/10/2016)

**3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2016**

<b>TT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>CP phổ thông</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu %</b>
1	UBND tỉnh Thanh Hóa		Đại lộ Lê Lợi, Lam Sơn, tp. Thanh Hoá, Thanh Hoá	27.875.871	84,48
2	Nguyễn Huy Nhấn	171586175	17 Mật Sơn, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.909.000	5,79
<b>Tổng cộng</b>				<b>29.784.871</b>	<b>90,27</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Thanh Hóa chốt tại ngày 31/10/2016)*

### **3.3 Cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

**4.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty/tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa**

Tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với CTCP Cấp nước Thanh Hóa: UBND tỉnh Thanh Hóa (đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước)

Địa chỉ: 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 3852 246; Fax: 0237 3851 255;

Số lượng cổ phiếu UBND tỉnh Thanh Hóa sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là 27.875.871 cổ phiếu, tương ứng với 84,48% vốn điều lệ

**4.2 Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### **5.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:**

- Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch các đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị;
- Sản xuất nước sạch;
- Xây dựng nhà các loại.



5.2 Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty:

Bảng 4: Cơ cấu DTT của Công ty năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 đến 27/05/2016, giai đoạn 28/5/2016 đến 31/12/2016, giai đoạn 01/01/2017 đến 30/06/2017

Đơn vị: Nghìn đồng

T T	Chỉ tiêu	2015		01/01/2016-27/05/2016		28/05/2016-31/12/2016		01/01/2017-30/06/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	Doanh thu từ cung cấp nước sạch và các sản phẩm liên quan	165.031.343	85,78	96.654.752	100	138.821.251	75,45	109.443.111	80,48
2	Doanh thu hoạt động xây dựng	27.346.546	14,22	-	-	42.440.731	23,07	25.539.002	18,78
3	Doanh thu khác	-	-	-	-	2.724.283	1,48	1.006.895	0,74
	<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>192.377.889</b>	<b>100</b>	<b>96.654.752</b>	<b>100</b>	<b>183.986.265</b>	<b>100</b>	<b>135.989.008</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Doanh thu từ cung cấp nước sạch và các sản phẩm liên quan (bao gồm lắp đặt hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh, cung cấp vật tư, thiết bị ngành nước) luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong Doanh thu thuần của Công ty, bình quân chiếm trên 80% tổng doanh thu thuần. Năm 2016, Công ty đã hoàn tất công trình nâng cấp nhà máy nước Hàm Rồng và một số công trình mở rộng mạng lưới cấp nước, đề ra các biện pháp phát triển khách hàng hiệu quả, đem lại doanh thu năm 2016 tăng trưởng mạnh so với năm 2015. Tính đến nửa đầu năm 2017, doanh thu từ sản xuất và cung cấp nước sạch đã đạt hơn 109 tỷ đồng.

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng chiếm tỷ lệ thấp hơn. Nguồn thu này chủ yếu từ các hợp đồng đấu thầu, xây lắp công trình kỹ thuật về cấp nước và vệ sinh môi trường; thiết kế công trình hạ tầng ngành nước được quyết toán. Do các công trình thi công theo gói thầu, tùy mức nhận thầu nhận khoán nên doanh thu từ hợp đồng xây dựng không ổn định, phụ thuộc vào giá trị nhận thầu.

Doanh thu từ các hoạt động khác của Công ty đến từ các hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà ở, tư vấn và khảo sát thiết kế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý môi trường.

5.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty:

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2015, giai đoạn 01/01/2016-27/05/2016 và giai đoạn 28/05/2016-31/12/2016, giai đoạn 01/01/2017 đến 30/06/2017

Đơn vị tính: Nghìn Đồng

TT	Chỉ tiêu	2015		01/01/2016-27/05/2016		28/05/2016-31/12/2016		01/01/2017-30/06/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng %/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/ DTT
1	LN gộp về cung cấp nước sạch và các sản phẩm liên quan	47.809.422	24,85	24.425.076	25,27	43.676.252	23,74	30.805.235	22,65
2	LN gộp về hoạt động xây dựng	4.780.918	2,49	-	-	1.871.147	1,02	6.376.049	4,69
3	LN gộp của hoạt động khác	-	-	-	-	433.112	0,24	(1.727.049)	(1,27)
	<b>Tổng</b>	<b>52.590.340</b>	<b>27,34</b>	<b>24.425.076</b>	<b>25,27</b>	<b>45.980.511</b>	<b>24,99</b>	<b>35.454.235</b>	<b>26,07</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Trong năm 2014 và 2015, UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 08/07/2014 và Quyết định số 5198/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 về việc điều chỉnh tăng giá bán nước sạch do Công ty cấp nước Thanh Hóa sản xuất cung cấp, điều này góp phần cải thiện lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, so với năm 2014, giá bán nước sạch của Công ty được điều chỉnh trong năm 2015 như sau: nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư tăng 25%; giá bán cho sinh viên ở ký túc xá, sinh viên và người lao động đi thuê nhà ở tăng 24%; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang tăng 20%; hoạt động sản xuất vật chất tăng 20%; kinh doanh dịch vụ tại thành phố Thanh Hóa tăng 30% và tại Cửa Lò tăng 11%. Công ty đã tập trung cho việc thực hiện cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ, kém chất lượng, cải tạo sửa chữa, đầu tư mới cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, tăng doanh thu, lợi nhuận trong năm.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015, giai đoạn 01/01/2016-27/05/2016 và giai đoạn 28/05/2016-31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2015	01/01/2016 - 27/05/2016 (*)	28/05/2016 - 31/12/2016	01/01/2017 - 30/06/2017 (**)
1. Tổng giá trị tài sản	531.572.461.163	551.785.314.569	622.640.866.960	658.293.647.986
2. Vốn chủ sở hữu	318.681.042.309	329.954.110.145	335.590.315.115	336.137.469.267

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

3. Doanh thu thuần	192.377.889.718	96.654.752.963	183.986.265.456	135.989.009.147
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.784.397.655	4.250.499.422	7.020.190.289	7.827.612.380
5. Lợi nhuận khác	106.471.594	-	25.065.924	22.283.387
6. Lợi nhuận trước thuế	6.890.869.249	4.250.499.422	7.045.256.213	7.849.895.767
7. Lợi nhuận sau thuế	5.374.878.037	3.403.326.458	5.636.204.970	6.279.916.614
8. Giá trị sổ sách	-	-	10.171	10.187

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)*

*(\*) Cột số liệu này lấy trên BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 28/5/2016 – 31/12/2016. Một số chỉ tiêu tài chính trong giai đoạn từ 1/1/2016 – 27/5/2016 trên BCTC kiểm toán giai đoạn từ 28/5/2016 – 31/12/2016 đã được điều chỉnh theo Báo cáo quyết toán tài chính từ 01/01/2016 – 31/12/2016 sau kiểm tra của cơ quan thuế và Ban chỉ đạo cổ phần hóa.*

*(\*\*) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC cho giai đoạn từ 28/05/2016 – 31/12/2016: Tại ngày 31/12/2016, Công ty ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu với số tiền là 329.954.110.145 đồng. Trong khi đó, số lượng cổ phần tại ngày này của Công ty là 31.827.700 cổ phần tương ứng với giá trị vốn góp của chủ sở hữu là 318.277.000.000 đồng. Việc Công ty ghi nhận số tiền chênh lệch là 11.677.110.145 đồng là vốn góp của nhà nước dựa trên tài sản được bàn giao làm cho chỉ tiêu vốn góp của chủ sở hữu bị ghi tăng và chỉ tiêu phải trả khác bị ghi giảm tại ngày 31/12/2016 với số tiền tương ứng.*

*(\*\*\*) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ cho BCTC 6 tháng đầu năm 2017: Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu với số tiền là 329.954.110.145 đồng. Việc tăng vốn từ 318.277.000.000 đồng lên 329.954.110.145 đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 15/05/2017 và đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017 với số vốn điều lệ là 329.954.110.145 đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn với Ủy ban chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) theo quy định hiện hành. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng có thể có của vấn đề này đến việc trình bày BCTC của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017.*

*Giải trình của doanh nghiệp đối với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán đối với BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017: Trong quá trình đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN, Doanh nghiệp đã báo cáo số 289/CN ngày 15/11/2016 báo báo UBCKNN về việc tăng vốn điều lệ từ 318.277.000.000 đồng lên 329.954.110.145 đồng. Công ty đã công bố thông tin lên UBCKNN Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.*

Bằng việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng công nghệ xử lý nước ngầm bằng phương pháp lọc áp lực kín tự rửa và xử lý nước bằng công

nghe bề lảng Lamen cũng như việc nâng cao công tác quản lý, Công ty đã cắt giảm được nhiều chi phí liên quan. Đồng thời Công ty tiến hành giảm chi phí thông qua việc giảm tỷ lệ thất thoát hàng năm, giúp lợi nhuận năm 2015, 2016 tăng lên đáng kể. Ước tính với mỗi 1% thất thoát công ty giảm được, lợi nhuận tăng trung bình khoảng 8.6%.

Năm 2015, doanh nghiệp đã hoàn thiện hồ sơ tăng giá trị tài sản cố định thuộc dự án phát triển toàn diện cấp nước Thành phố và dự án Cải tạo nâng cấp công suất nhà máy nước Hàm Rồng từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 35.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và một số dự án xây lắp khác. Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thành bàn giao công trình nước Thạch Thành và nhận vốn dự án cấp nước 6 huyện, nâng tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2016 lên hơn 622 tỷ, tăng hơn 17% so với cuối năm 2015.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Xét trên bình diện toàn tỉnh thì Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp chủ lực được UBND tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bán nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh. So sánh với các công ty cấp nước khác, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa có quy mô trung bình về doanh thu và lợi nhuận. Năm 2016, sản lượng nước sản xuất của Công ty là 35.527 nghìn m<sup>3</sup>, trong đó lượng nước tiêu thụ là 24.484 nghìn m<sup>3</sup>. Công ty đang thực hiện mở rộng mạng lưới cấp nước trong những năm tới để đáp ứng kịp thời sự phát triển lượng khách hàng ngày càng tăng. Tuy vậy do tính độc quyền tự nhiên và phân bố vùng nên doanh nghiệp hoạt động trong ngành nước nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa nói riêng hiện đang ít gặp phải cạnh tranh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo giám sát hoạt động có hiệu quả, vì thế chất lượng các hoạt động công ích của công ty ngày càng được nâng cao nên công ty nhận được nhiều hơn sự tin tưởng và ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Ngành kinh doanh nước sạch thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng nên vốn đầu tư lớn, chủ yếu là nguồn vốn vay ngân hàng, mục tiêu của dự án chủ yếu phục vụ an sinh xã hội, thời gian thu hồi vốn kéo dài. Đặc thù của các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch là giá nước sạch thực hiện theo giá Nhà nước quy định. Giá nước ở mức thấp giúp người dân được hưởng lợi, nhưng lại khiến việc đầu tư nâng cấp, mở rộng và cải thiện chất lượng hệ thống cấp nước của công ty gặp nhiều khó khăn do biên lợi nhuận thấp. Dự kiến trong thời gian tới, giá nước sẽ được điều chỉnh tăng, việc tăng giá theo lộ trình là yếu tố quan trọng bảo đảm tích lũy mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao của khách hàng, đồng thời cũng hợp lý trong khả năng chi trả của người dân. Điều này sẽ góp phần cải thiện lợi nhuận của công ty đáng kể và hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

## 7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất thiết yếu về an sinh phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Dân số tăng nhanh dẫn đến nhu cầu về nước sạch cũng như chất lượng nước càng lớn. Theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/08/2000 về phê duyệt chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, mục tiêu đến năm 2020, tất cả dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia với số lượng ít nhất 60 lít/người/ngày. Tận dụng các điều kiện hiện có cũng như sự quan tâm ủng hộ của Chính phủ với nhiều chính sách ưu đãi, Công ty sẽ có nhiều triển vọng và thuận lợi hơn trong việc đẩy mạnh, mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch.

Trong những năm tới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, nhu cầu nước sạch rất cao. Đây là thuận lợi rất lớn đối với công ty về khối lượng công việc dành cho CBCNV trong tương lai.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### Số lượng người lao động

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 711 người.

**Bảng 10: Số lượng lao động công ty tại ngày 31/12/2016**

STT	Tên chức danh, bộ phận	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Ban lãnh đạo	07	0,98
2	Phòng Tổ chức – Hành chính	22	3,09
3	Phòng Tài chính – Kế toán	10	1,41
4	Phòng Kỹ thuật	13	1,83
5	Phòng Kế hoạch – Vật tư	09	1,27
6	Phòng Chăm sóc khách hàng	11	1,55
7	Phòng Chống thất thoát, thất thu	7	0,98
8	Phòng Công nghệ Thông tin	6	0,84
9	Ban Quản lý dự án	02	0,28
10	Các chi nhánh (17 chi nhánh)	624	87,76
	<b>Tổng cộng</b>	<b>711</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa)

### Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- + Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- + Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

- + Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- + Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên.

**Mức lương bình quân qua các năm**

Năm	Số lượng lao động bình quân	Mức lương bình quân
Năm 2014	737	6.400.000
Năm 2015	772	7.000.000
Năm 2016	711	7.400.000

*(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa)*

**9. Chính sách cổ tức**

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 số 111/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2017, Công ty trả cổ tức 7 tháng năm 2016 là 1,36%, năm 2017 dự kiến tỷ lệ cổ tức là 2,2%. Chi tiết như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2016	1,36%	Đã thanh toán bằng tiền mặt

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 15/05/2017)*

**10. Tình hình tài chính**

**10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

**- Trích khấu hao TSCĐ**

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao TSCĐ áp dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao TSCĐ được ước tính như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Tài sản	Thời gian trích khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
Phương tiện vận tải	05 – 15 năm
Tài sản khác	03 – 05 năm
TSCĐ vô hình (phần mềm quản lý, giấy phép nhượng quyền)	05 – 10 năm

(Nguồn: BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

**- Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

**- Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 9: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải thu, nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>167.046.455</b>	<b>232.090.005</b>	<b>77.692.744</b>	<b>67.895.519</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	167.046.455	152.064.997	77.692.744	66.895.519
2	Thuế tài nguyên	-	79.846.590	-	-
3	Thuế khác	-	178.418	-	1.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả</b>	<b>1.139.483.484</b>	<b>1.473.951.433</b>	<b>1.389.379.754</b>	<b>1.929.821.854</b>
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.732.137	680.025.688	378.119.480	1.069.979.153
2	Thuế thu nhập các nhân	-	-	252.708.900	-
3	Thuế tài nguyên	217.149.937	-	86.353.940	72.177.000
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.363.368	51.634.799	2.056.462	18.381.339
5	Phí BVMT đối với nước thải	-	630.034.022	647.150.772	769.284.362
6	Thuế và các khoản phải nộp khác	634.238.042	112.256.924	22.990.200	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa )

**- Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định trong Điều lệ và Luật định liên quan.

**Bảng 10: Chi tiết số dư các Quỹ đã trích lập**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
1	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.260.321.438	10.171.001.648	7.929.793.596	8.151.899.088
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.195.826.971	-	-	1.473.421.661

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

- Tổng dư nợ vay

**Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	5.000.000.000	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	144.065.333.905	147.180.333.905	190.138.107.910	232.129.137.799
2.1	Dự án cấp nước và vệ sinh Thanh Hóa (Dự án ADB)	36.346.781.120	36.346.781.120	32.070.689.224	29.932.643.276
2.2	Tiểu dự án tuyển cạnh tranh giai đoạn 2 thuộc dự án phát triển cấp nước đô thị Việt Nam (WB-Dự án 6 huyện)	82.035.927.900	82.035.927.900	76.378.277.900	73.549.452.900
2.3	Dự án nâng công suất Nhà máy nước Hàm Rồng	25.682.624.885	28.797.624.885	27.770.939.000	39.480.939.000
2.4	Dự án PTTD-KTXH	-	-	53.918.201.786	61.166.102.623
2.5	Dự án tuyến ống số 2TH-SS	-	-	-	20.000.000.000
2.6	Dự án tuyến ống số 2	-	-	-	8.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 CTCP Cấp nước Thanh Hóa; BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

- Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

**Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
I	Phải thu ngắn hạn	44.993.786.346	49.340.601.727	58.412.834.144	71.230.219.838
1	Phải thu khách hàng	32.231.123.682	33.330.039.142	46.303.408.638	48.018.995.061



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

2	Trả trước cho người bán	680.808.527	476.113.593	121.080.745	874.685.155
3	Phải thu ngắn hạn khác	12.081.854.137	15.534.448.992	16.450.791.761	26.798.986.622
4	Dự phòng phải thu khó đòi			(4.462.447.000)	(4.462.447.000)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>44.993.786.346</b>	<b>49.340.601.727</b>	<b>58.412.834.144</b>	<b>71.230.219.838</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)*

Đối với khoản dự phòng phải thu khó đòi:

- Khoản nợ phải thu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bạch Đằng 16 đến ngày 31/12/2016 là 5.479.424.588 đồng, được trích lập dự phòng 50% tương đương giá trị 2.739.712.249 đồng. Ngày 06/03/2017, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bạch Đằng 16 đã trả nợ được 200.000.000 đồng. Theo đánh giá của Công ty, khoản nợ này có khả năng thu hồi.

- Công ty cổ phần Thảo Trung trích lập dự phòng 100% với số tiền là 1.722.734.751 đồng. Theo đánh giá của Công ty, khoản nợ này có khả năng thu hồi do ngày 15/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng và kết luận Công ty CP Thảo Trung phải thanh toán cho Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa số tiền 1.415.642.000 đồng. Tuy nhiên Công ty cổ phần Thảo Trung đã kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm *(Chi tiết được trình bày tại mục I.15. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan)*. Đến nay, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đang chờ tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phiên tòa phúc thẩm để giải quyết dứt điểm vụ việc.

• **Các khoản phải trả**

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>68.826.084.949</b>	<b>74.650.870.519</b>	<b>96.912.443.935</b>	<b>90.027.040.920</b>
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	13.337.010.832	8.649.608.053	14.866.533.416	8.409.391.190
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.886.820.939	2.438.142.755	7.511.484.328	8.903.011.526
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.139.483.484	1.473.951.433	1.389.379.754	1.929.821.854
4	Phải trả người lao động	6.802.544.621	1.732.840.747	4.723.869.321	436.735.946
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.175.179.033	6.821.210.076	12.288.942.084	9.597.840.178
6	Phải trả ngắn hạn khác	35.224.724.602	38.364.115.807	48.202.441.436	52.598.341.138

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	5.000.000.000	-	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.260.321.438	10.171.001.648	7.929.793.596	8.151.899.088
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>144.065.333.905</b>	<b>147.180.333.905</b>	<b>190.138.107.910</b>	<b>232.129.137.799</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	144.065.333.905	147.180.333.905	190.138.107.910	232.129.137.799
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>212.891.418.854</b>	<b>221.831.204.424</b>	<b>287.050.551.845</b>	<b>322.156.178.719</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)*

**10.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	01/01/2016 - 27/05/2016	28/05/2016 - 31/12/2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,27	1,33	1,28
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	0,99	1,02
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,40	0,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,67	0,67	0,86
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,41	0,18	0,31
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	Vòng	7,62	3,48	5,57
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNSI/ Doanh thu thuần	%	2,79	3,52	3,06
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,98	1,05	1,69
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,14	0,63	0,96
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu	%	3,53	4,40	3,82

thuần					
-------	--	--	--	--	--

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

**11. Tình hình tài sản của Công ty**

**Bảng 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2017**

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>967.902.350.330</b>	<b>466.502.916.625</b>	<b>48,20</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	284.873.355.211	148.690.420.841	52,20
Máy móc thiết bị	100.757.650.732	61.743.231.538	61,28
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	580.570.720.794	255.442.982.510	44,00
Thiết bị văn phòng	1.700.623.593	626.281.736	36,83
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>414.621.550</b>	<b>40.751.673</b>	<b>9,83</b>
Phần mềm máy tính	355.953.550	40.751.673	11,45
Giấy phép nhượng quyền	58.668.000	-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>968.316.971.880</b>	<b>466.543.668.298</b>	<b>48,18</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Tại ngày 30/06/2017, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản vay là 212.431.179.582 đồng.

**Bảng 15: Tình hình Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị: Đồng

Tài sản	31/12/2015	27/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>10.138.875.596</b>	<b>19.541.138.436</b>	<b>3.449.080.859</b>	<b>43.349.128.801</b>
Mua sắm tài sản cố định	0	938.954.545	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	57.281.525	-	35.066.006	29.580.933
Xây dựng cơ bản dở dang	10.081.594.071	18.602.183.891	3.414.014.853	43.319.547.868

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016)

và BCTC tài chính đã được soát xét 01/01/2017-30/06/2017 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

**Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016 (**)	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	Đồng	329.954.110.000	329.954.110.000	-		
Tổng doanh thu	Đồng	282.481.026.812	287.932.000.000	1,93%		
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.039.531.428	11.300.000.000	25%		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	%	3,2	3,9	-		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,7	3,4	-		
Cổ tức	%	1,36	2,2	-		

(Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 15/05/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa)

(\*) Công ty hiện chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018

(\*\*) Số liệu tạm tính dựa trên BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016-27/05/2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 28/05/2016-31/12/2016.

**12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

❖ Các giải pháp để Công ty đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra:

▪ **Giải pháp về tài chính**

- Sửa dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực tài chính, nghiên cứu cơ cấu vốn hợp lý cho SXKD và đầu tư phát triển; rà soát, cắt giảm chi phí; thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giảm phí tồn kho nguyên vật liệu;

- Tập trung mọi nỗ lực cho công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thu hồi các khoản công nợ; xây dựng và tổ chức thực hiện quyết liệt kế hoạch tài chính từng tháng, quý, cả năm; đặt chỉ tiêu thu hồi vốn là một chỉ tiêu chính trong điều hành kế hoạch;

- Tích cực khai thác các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn huy động hợp pháp khác để đảm bảo dòng vốn cần thiết cho SXKD và đầu tư phát triển.

▪ **Giải pháp về quản trị**

Ban Tổng giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, xây dựng các quy định, quy chế

quản lý nội bộ, hiệu chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất cho phát triển hiệu quả kinh tế.

Xây dựng chiến lược phát triển, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động SXKD, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Tích cực, chủ động, chuẩn bị tốt điều kiện tài chính để tháo gỡ các khó khăn trong quá trình chuẩn bị đầu tư các dự án; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư; Năm 2017, chú trọng, ưu tiên tiến độ các dự án đầu tư: Trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước số 2 DN 400 Thanh Hóa – Sầm Sơn, Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm và nhà máy nước Định Tân, huyện Yên Định.

Tạo sự chuyển biến trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát thiết kế: Mở rộng lĩnh vực tư vấn, thiết kế; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý môi trường, ...

Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giám sát phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.

Nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của khách hàng. Xây dựng hình ảnh thân thiện, tận tụy, ân cần với khách hàng, với nhân dân.

▪ **Giải pháp trong công tác chống thất thoát nước**

Tiếp tục thực hiện Chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo sản xuất và cung cấp nước sạch;

Huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước, giảm nước thất thoát thất thu thông qua các hình thức vay vốn tín dụng, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư.

Tập trung cao độ cho công tác chống thất thoát nước tại thành phố Thanh Hóa, thị xã Bỉm Sơn và thị xã Sầm Sơn với các biện pháp cụ thể, nhằm kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát-thất thu theo mục tiêu đề ra; tăng cường kiểm tra kiểm soát phát hiện gian lận nước, kịp thời khen thưởng phát hiện gian lận nước...

Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để hạn chế số lượng đồng hồ nước có chỉ số từ 0m<sup>3</sup> đến 4m<sup>3</sup>, bên cạnh công tác phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác vận động nhân dân sử dụng nước sạch, hạn chế sử dụng nguồn nước khác, có các giải pháp về giá nước linh hoạt với các khách hàng lớn như khu chế xuất, khu công nghiệp,...

▪ **Giải pháp về thị trường**

Tăng cường công tác tiếp thị; phối hợp tốt với các cấp chính quyền sở tại trong việc huy động vốn đầu tư, tranh thủ nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư cải tạo, phát triển hạ tầng công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ trên các địa bàn Công ty quản lý.

▪ **Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật:**

Áp dụng công nghệ cao trong quản lý Hệ thống cấp nước như: Lắp đặt hệ thống van giảm áp thông minh; Xây dựng hệ thống SCADA giám sát thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu tại hệ thống cấp nước.

▪ **Giải pháp về lao động và nguồn nhân lực**

Sử dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực hiện có của Công ty. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ trong việc tuyển dụng mới.

❖ **Tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017:**

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, tổng doanh thu của Công ty đạt 137,2 tỷ đồng, đạt gần 48% kế hoạch đã đề ra trong năm, với lợi nhuận là 6,3 tỷ đồng, đạt hơn 55% kế hoạch đề ra trong năm 2017.
- Trong nửa đầu năm 2017, Công ty đã tập trung thực hiện cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ kém chất lượng, cải tạo sửa chữa, đầu tư mới cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực cấp nước, đặt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đặt ra trong năm còn 25%.
- Cùng với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty đã phối hợp với các cấp chính quyền trong việc huy động vốn đầu tư để phát triển mạng lưới cấp nước cho một số khu vực ngoại thành, ngoại thị và các khu vực khó khăn về nguồn nước. Đặt mục tiêu cuối năm 2017, phát triển thêm hơn 14 ngàn hộ khách hàng mới. Tuy nhiên, lượng khách hàng không khối và không thường xuyên sử dụng nước còn khá lớn, bình quân trên 10.000 hộ khách hàng, cần triển khai mạnh trong 6 tháng cuối 2017.
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện Dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thiện tiến độ 80% dự án.
- Triển khai xây dựng nhà máy nước Quảng Xương 15.000m<sup>2</sup>/ngày đêm, nhà máy nước Định Tân từ Quý 3 năm 2017.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**  
Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

❖ **Chiến lược phát triển năm 2017**

▪ **Các chỉ tiêu chính:**

- Nước sản xuất: 35.405.963 m<sup>3</sup>
- Nước hàng hóa: 25.981.150 m<sup>3</sup>
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu: 25,0%
- Tổng doanh thu: 287,932 tỷ đồng
- Phát triển khách hàng: 14.443 hộ
- Nộp ngân sách: 16,861 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 11,3 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8.170.000 đ/người/tháng
- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 95% (tính đến dân số tại các huyện Thiệu Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Hoằng Hóa chuyển về); thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 95%; Các thị khác từ 90-92%.

▪ **Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017**

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyên tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn trong quý 4/2017; Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm và nhà máy nước Định Tân, huyện Yên Định trong quý 4/2017.
- Ưu tiên nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước tại các đô thị lớn như Thành phố Thanh Hóa, thị xã Bỉm Sơn và thị xã Sầm Sơn; có biện pháp không chệch tỷ lệ thất thoát nước tại các đô thị khác ở mức thấp nhất; xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường sự phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức trong việc huy động vốn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng;
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo để xử lý các khoản nợ dây dưa kéo dài, quá hạn khó đòi;
- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí SXKD; tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh; xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp với mô hình tổ chức mới;
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất;
- Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

❖ **Kế hoạch, định hướng phát triển dài hạn của Công ty**

▪ **Kế hoạch đầu tư phát triển**

Giai đoạn 2016-2020 công ty tập trung thực hiện các dự án để đảm bảo an toàn cho hoạt động cấp nước như:

- Dự án đầu tư nâng công suất nguồn tại các nhà máy
- Dự án “cấp nước chuỗi liên kết vùng và thành phố Thanh Hóa
- Dự án nâng công suất trạm bơm tăng áp và xây dựng tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN 400 Thanh Hóa – Sầm Sơn.

Các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước tại các khu vực lân cận ở các huyện và các khu công nghiệp trong tỉnh.

▪ **Kế hoạch về Tài chính**

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016 – 2020, Công ty huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước thông qua hình thức hợp tác kinh doanh, công ty liên doanh, công ty liên kết. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, vốn ODA, vốn của quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa và vốn của các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án.

▪ **Kế hoạch về đầu tư xây dựng**

Lập phương án đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông minh phục vụ theo dõi, quản lý hệ thống cấp nước, chất lượng nước trên nền tảng công nghệ SCADA và GIS, có lộ trình thực hiện cụ thể:

Giai đoạn 2016 – 2020: Sau khi thành công SCADA giám sát tại nhà máy nước Mật Sơn, Hàm Rồng, tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng ứng dụng đến tất cả các chi nhánh trong toàn công ty.

Giai đoạn 2020 – 2030: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống cấp nước trong toàn công ty.

**15. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan**

**15.1 Thông tin chung**

Hợp đồng thi công công trình: Hệ thống cấp nước khu du lịch Hồ Kim và làng cổ Đông Sơn thành phố Thanh Hóa được ký kết giữa Công ty cổ phần Thảo Trung (đại diện liên danh nhà thầu chính) với Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa (nhà thầu phụ) nay là Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

a) Tổng giá trị theo hợp đồng là 4.434.330.000 đồng. Công ty cấp nước Thanh Hóa được hưởng 95% giá trị hợp đồng, tương ứng với 4.212.613.000 đồng.

b) Quá trình thực hiện: Công trình được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2008. Ngày 04/07/2012, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định phê duyệt quyết toán công trình với giá trị quyết toán là 4.213.405.000 đồng. Ngày 02/07/2015, Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số 2362/STC-ĐT gửi UBND tỉnh Thanh Hóa yêu cầu giảm trừ quyết toán giá trị là 323.254.000 đồng vào Ngân sách nhà nước. Như vậy, số tiền đã giảm trừ sau quyết toán: 3.890.151.000 đồng.

c) Tiến độ thanh toán:

- Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được hưởng: 3.695.642.000 đồng
- Công ty cổ phần Thảo Trung đã thanh toán: 2.280.000.000 đồng
- Số tiền Công ty cổ phần Thảo Trung còn lại phải thanh toán: 1.415.642.000 đồng



## 15.2 Nội dung tranh chấp kiện tụng

Do công nợ kéo dài hơn 8 năm, vì vậy Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã gửi đơn lên Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa để khởi kiện.

Ngày 15/06/2016 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã xét sơ thẩm và kết luận: Công ty cổ phần Thảo Trung phải thanh toán cho Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa số tiền còn lại là: 1.415.642.000 đồng.

Tuy nhiên, ngày 27/06/2016, Công ty cổ phần Thảo Trung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Ngày 28/09/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án. Mặc dù tài liệu do Công ty cung cấp là hợp lệ nhưng Công ty cổ phần Thảo Trung vẫn xin tạm đình chỉ giải quyết vụ án để có thời gian Giám định tài liệu chứng cứ vụ án. Vụ án được tạm đình chỉ kể từ ngày 28/09/2016 và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm này trong thời gian tới, khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Đến nay, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đang chờ tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phiên tòa phúc thẩm để giải quyết dứt điểm vụ việc.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Nguyễn Ngọc Cần	Chủ tịch Hội đồng quản trị - thành viên không điều hành
2	Nguyễn Huy Nam	Thành viên HĐQT - thành viên điều hành
3	Lê Sỹ Len	Thành viên HĐQT - thành viên điều hành
4	Dương Văn Hóa	Thành viên HĐQT - thành viên điều hành
5	Nguyễn Huy Nhấn	Thành viên HĐQT - thành viên điều hành
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Lê Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Huy Trường	Thành viên Ban kiểm soát
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	
1	Nguyễn Huy Nam	Tổng Giám đốc
2	Lê Sỹ Len	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

4	Nguyễn Huy Nhân	Phó Tổng Giám đốc
IV	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng Công ty

**a. Ông Nguyễn Ngọc Cần – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	: Nguyễn Ngọc Cần
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/01/1964
Nơi sinh	: Xã Nga Bạch , Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN: 238, đường Dương Đình Nghệ, Phường Đông Thọ, TPTH
CMND	: 171474603 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 13/01/2009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T1/1987 - T6/1987: Nhân viên phòng kế hoạch - Liên hiệp công ty XNK Thanh Hóa</li> <li>- Từ T7/1987 - T9/1991: Tổ trưởng tổ nghiệp vụ XNK văn phòng đại diện liên hiệp Công ty XNH Thanh Hóa tại Hà nội</li> <li>- Từ T10/1991 - T12/1994: Phó Trạm trưởng trạm đại diện Công XNK Biên giới tại Hà nội</li> <li>- Từ T1/1995 - T3/1997: Nhân viên phòng kế hoạch kỹ thuật Công ty cấp nước Thanh Hóa</li> <li>- Từ T4/1997- T5/2000: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp nước Thanh Hóa</li> <li>- Từ T6/2000 - T12/2012: Phó Giám đốc Công ty Cấp nước Thanh Hóa</li> <li>- Từ T1/2013 - T11/2013: Phó Giám đốc, phụ trách quản lý điều hành Công TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa</li> <li>- Từ 12/2013 - Ngày 17/5/2016: Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa</li> <li>- Từ ngày 18/5/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 107.900 cổ phiếu - chiếm 0,33% vốn điều lệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 107.900 cổ phiếu - chiếm 0,33% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty	: 10.782.649 cổ phiếu – chiếm 32,68% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thanh Hóa (Ông Nguyễn Ngọc Cần là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty) sở hữu 27.875.871 cổ phần – chiếm 84,48% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**b. Ông Nguyễn Huy Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Huy Nam
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/12/1968
Nơi sinh	: Xã Hoằng Trạch, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 72 Phố Đội Cung, Phường Đông Thọ - TP Thanh Hóa
CMND	: 171474301 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 09/09/2011
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ T2/1985- T4/1986: Công nhân Xí nghiệp Gạch ngói Cẩm Trướng Thanh Hóa - Từ T5/1986 - T10/1989: Học nghiệp vụ Kế toán trường Nghiệp vụ kinh tế Bộ Xây dựng. - Từ T11/1989 - T10/1991: Kế toán XN Mộc xẻ Xây dựng Thanh Hóa. - Từ T11/1991 - T2/1997: Kế toán Công ty Vật liệu phụ gia Xi

	<p>mãng Thanh Hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T3/1997 - T6/2002: Phó Phòng kế toán Công ty Vật liệu phụ gia Xi măng Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T7/2002 - T6/2003: Kế toán trưởng Công ty KSXD phụ gia Xi măng Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T7/2003 - T8/2006: Phó Giám đốc Công ty KSXD phụ gia Xi măng Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T9/2006 - T6/2010: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần KSXD phụ gia Xi măng Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T7/2010 - T10/2010: Phó Chánh văn phòng Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T11/2010 - T3/2011: Phó Giám đốc Công ty Bảo Việt Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T4/2011 - T12/2013: Giám đốc Công ty Bảo Việt Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/2014 - Ngày 17/5/2016: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ Ngày 18/5/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 106.200 cổ phiếu - chiếm 0,32% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 106.200 cổ phiếu - chiếm 0,32% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty	: 8.012.448 cổ phiếu – chiếm 24,28% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thanh Hóa (Ông Nguyễn Huy Nam là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty) sở hữu 27.875.871 cổ phần – chiếm 84,48% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**c. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	: Lê Sỹ Len
-----------	-------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 06/7/1969
Nơi sinh	: Xã Khuyến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Lô 161, Khu Đô thị Đông vệ 5, Phường Đông vệ, Thành phố Thanh Hóa
CMND	: 172584987 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 31/8/2009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T11/1991 - T10/1993: Nhân viên Phòng kế hoạch kỹ thuật, Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T11/1993 - T2/1997: Nhân viên quản lý Doanh thu Đội quản lý doanh thu mạng Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T3/1997 - T8/2001: Nhân viên Lao động tiền lương - Phòng TCHC Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T9/2001 - T5/2002: Nhân viên kế hoạch Vật tư - Xí nghiệp cấp nước Bim sơn - Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T6/2002 - T5/2003: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng TCHC Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T6/2003 - T4/2010: Trưởng Phòng TCHC Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T5/2010 - T5/2014: Trưởng Phòng TCHC Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T6/2014 - Ngày 17/5/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ Ngày 18/5/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 57.400 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 57.400 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện phần vốn của UBND tỉnh	: 4.540.387 – chiếm 13,76% vốn điều lệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Thanh Hóa tại Công ty	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thanh Hóa (Ông Lê Sỹ Len là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty) sở hữu 27.875.871 cổ phần – chiếm 84,48% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**d. Ông Dương Văn Hóa – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	: Dương Văn Hóa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 11/12/1963
Nơi sinh	: Xã Triêu Dương, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 290, Đường Lê Hoàn, Phường Ba đình, Thành phố Thanh Hóa.
CMND	: 170511401 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 26/8/2015
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T4/1981 - T3/1984: Đi bộ đội tại sư đoàn và học viện Lục quân III tại tỉnh Phú Khánh- Khánh Hòa</li> <li>- Từ T4/1984 - T3/1993: Kế toán tại phòng tài vụ I âm trường Sông chàng Như Xuân - Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T4/1993 - T10/1996: Tổ trưởng ngân sách xã Phòng tài chính huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T11/1996 - T3/2003: Tổ trưởng ngân sách xã Phòng tài chính huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Từ 4/2003 - T10/2009: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Khoáng sản xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T11/2009 - T10/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần bất</li> </ul>

	<p>động sản tài chính dầu khí Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa</p> <p>- Từ T11/2010 - T5/2014: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T6/2014 - Ngày 17/5/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</p> <p>- Từ Ngày 18/5/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT Kiểm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 56.200 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 56.200 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty	: 4.540.387 cổ phiếu – chiếm 13,76% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thanh Hóa (Ông Dương Văn Hóa là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công ty) sở hữu 27.875.871 cổ phần – chiếm 84,48% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**e. Ông Nguyễn Huy Nhấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Huy Nhấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/05/1958
Nơi sinh	: Xã Thiệu Tâm, Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Đường Mật sơn - Phường Đông vệ Thành phố Thanh Hóa
CMND	: 171586175 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 22/6/2015
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T4/1976 - T10/1977: Học nghề tại Công ty cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T11/1977 - T8/1978: Công nhân điện nước - Công ty Xây dựng 1 Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/1981 - T12/1981: Bộ đội sư đoàn 442</li> <li>- Từ T1/1982 - T12/1989: Công nhân - Công ty cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/1990 - T10/1991: Lao động hợp tác tại Hungari.</li> <li>- Từ 11/1991 - T3/1993: Công nhân Công ty Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T4/1993 - T12/1996: Đội trưởng Đội xây lắp - Công ty Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/1997 - T12/1998: Phó Giám đốc xí nghiệp xây lắp - Công ty Cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/1999 - T9/2005: Giám đốc Xí nghiệp xây lắp - Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T10/2005 - T3/2006: Giám đốc xí nghiệp xây lắp - Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ 4/2006 - Ngày 17/5/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ Ngày 18/5/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.909.000 cổ phiếu – chiếm 5,78 vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 1.909.000 cổ phiếu– chiếm 5,78 vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với	: Không có



Công ty

**1.1 Ban kiểm soát**

**a. Bà Lê Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	: Lê Thị Hà
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 03/12/1968
Nơi sinh	: Xã Hoảng Ngọc, Huyện Hoảng hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 108, đường Lý Thái tông, Phố Đông bắc Ga 2, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa.
CMND	: 171253481 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 05/5/2010
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T12/1988 - T2/1991: Nhân viên Xí nghiệp Gốm Thanh Hóa</li> <li>- Từ T3/1991 - T12/1992: Nhân viên kế toán Công ty KD Tổng hợp, Ban hợp tác văn hóa với Lào.</li> <li>- Từ T1/1993 - T12/1994: Nhân viên Xây dựng 1 Thanh Hóa</li> <li>- Từ T1/1995 - T8/1998: Nhân viên Chi nhánh Cấp nước Thành phố, Công ty Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T9/1998 - T4/2004: Nhân viên kế toán Xí nghiệp xây lắp - Công ty Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T5/2004 - T8/2009: Nhân viên Thống kê, trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp Chi nhánh cấp nước Thành phố - Công ty Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T9/2009 - T5/2012: Phó Phòng kế toán tài chính; kế toán Ban quản lý dự án hợp phần 2 Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T6/2012 - Ngày 17/5/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ Ngày 18/5/2016 - đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 7.700 cổ phiếu – chiếm 0,02% vốn điều lệ
Trong đó:	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

- Sở hữu cá nhân	: 7.700 cổ phiếu – chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**b. Ông Lê Văn Sơn –Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	: Lê Văn Sơn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18/6/1968
Nơi sinh	: Xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 08/1/1 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa.
CMND	: 171472130 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 14/4/2014
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T10/1988 - T6/1990 Công nhân xí nghiệp vôi đã Đông Tân</li> <li>- Từ T7/1990 - T2/1991 Công nhân lao động tại I Rắc</li> <li>- Từ T3/1991 - T4/1991: Công nhân xí nghiệp đã Đông Cương</li> <li>- Từ T5/1991 - T12/1997: Công nhân kỹ thuật - Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T1/1998 - T9/2004: Công nhân kỹ thuật đồng hồ - Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa.</li> <li>- Từ T10/2004 - T9/2005: Xưởng trưởng - Xưởng Đồng hồ - Công</li> </ul>

	ty Cấp thoát nước Thanh Hóa. - Từ 10/2005 - T5/2014: Giám đốc Chi nhánh Đồng hồ - Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa. - Từ T6/2014 - T5/2016: Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa. - Từ Ngày 6/2016 - đến nay: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Kiêm Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 57.700 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 57.700 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**c. Ông Nguyễn Huy Trường – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	: Nguyễn Huy Trường
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/11/1971
Nơi sinh	: Xã Hoằng Trạch, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 33 Nguyễn Thị Thập - Phường Đông Thọ - Thành phố Thanh Hóa.
CMND	: 171454879 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 08/4/1993
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ	: Thành viên Ban kiểm soát Kiêm Phó Phòng Kế hoạch Vật tư

chức ĐKGD	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<p>- Từ T3/1993 - T5/2001: Nhân viên giao nhận - Công ty vật liệu phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T6/2001 - T6/2002: Công nhân khai thác đá BaZan - Công ty vật liệu phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T7/2002 - T12/2003: Thủ kho đá - Công ty vật liệu phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T1/2004 - T9/2004: Thủ kho - Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T10/2004 - T12/2011: Kế toán Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T01/2012 - T14/2014: Phó phòng kế hoạch kỹ thuật - Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T5/2014- T10/2014: Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa.</p> <p>- Từ T1/2015 - T7/2015: Chuyên viên - Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa.</p> <p>- Từ 8/2015 - T5/2016: Phó phòng kế hoạch vật tư - Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa.</p> <p>- Từ 6/2016 - đến nay: Phó phòng Kế hoạch vật tư Kiểm thành viên Ban kiểm soát.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.200 cổ phiếu – chiếm 0,02 vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 6.200 cổ phiếu – chiếm 0,02 vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối	: Không có

với Công ty

**1.2 Ban Tổng giám đốc**

- a. Ông Nguyễn Huy Nam – Tổng Giám đốc  
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (b))
- b. Ông Lê Sỹ Len – Phó Tổng Giám đốc  
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (c))
- c. Ông Dương Văn Hóa – Phó Tổng Giám đốc  
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d))
- d. Ông Nguyễn Huy.Nhấn – Phó Tổng Giám đốc  
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (e))

**1.3 Kế toán trưởng**

Họ và tên	: Nguyễn Thị Nga
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 12/11/1973
Nơi sinh	: Xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 145 đường Đinh Công trảng, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa.
Căn cước công dân	: 038173003600 do cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và giữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 27/7/2017
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	- Từ T11/1995 - T4/2014: Kế toán viên - Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa - Từ T4/2014 - T5/2016: Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa - Từ T6/2016 - T7/2017: Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa - Từ T8/2017 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 7.000 cổ phiếu – chiếm 0,02% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 7.000 cổ phiếu – chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang	: Không có

Công ty	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

- Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ theo đúng văn bản quy định về quản trị công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp.
- Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ rà soát lại các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để đáp ứng yêu cầu quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.
- Công ty sẽ xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;
- Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, để có những thành công nhất định, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT chỉ đạo.
- Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế.
- Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đỗ Lăng

CTCP CẤP NƯỚC THANH HÓA  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Nam